

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15, Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 81/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật

số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, được đính chính theo Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 233/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ

quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số .../TTr-SCT ngày ... tháng ... năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

c) Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định 30/2007/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

đ) Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ theo quy

hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này bãi bỏ một phần các Quyết định sau:

a) Điều 2 Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Khoản 1, khoản 4, khoản 7, khoản 12 Điều 1 Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật và một số Quyết định cá biệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Thủ trưởng: Công an tỉnh, Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Cổng báo điện tử tỉnh Đồng Nai (đăng tải);
- Lưu: VT, THNC, KTNS.